

Cẩm Thủy, ngày 14 tháng 07 năm 2025

Số: 522 /TM-BVCT
v/v mua hóa chất bổ sung tháng 8
năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy đang có nhu cầu nhận giá để tham khảo xây dựng giá gói thầu mua hóa chất bổ sung tháng 8 năm 2025

Thông báo này được đăng tải trên trang web chính thức của Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy tại địa chỉ website: bvcamthuy.ytethanhhoagov.vn.

Với các nội dung như sau

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa Cẩm Thủy, địa chỉ: Tổ dân phố Đại Quang, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

2. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Phòng văn thư Bệnh viện - Điện thoại: 0983.012.023

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Phòng văn thư - Bệnh viện đa khoa Cẩm Thủy, Tổ dân phố Đại Quang, xã Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- Đồng thời gửi bản mềm có đầy đủ chữ ký, đóng dấu đỏ của công ty và file excel qua địa chỉ e- mail: bvdkcamthuy@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá từ 16h 30 ngày 14 tháng 07 năm 2025 đến 16h 30 ngày 24 tháng 07 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Thời gian có hiệu lực báo giá: tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục:

STT	Mặt hàng dự thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
I	HÓA CHẤT, VẬT TƯ DÙNG CHO MÁY SINH HÓA A15, A25 và BA400 HÃNG BIOSYSTEMS - TÂY BAN NHA				
1	BIOCHEMISTRY CALIBRATOR	Dạng bột đông khô, thành phần: huyết thanh bò.	ml	10	
2	REACTIONS ROTOR	Bộ phận phản ứng Vật liệu: Nhựa methacrylate	cái	30	
3	BIOCHEMISTRY CONTROL SERUM (Human) I	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người mức 1.	ml	25	
4	BIOCHEMISTRY CONTROL SERUM (Human) II	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người mức 2.	ml	25	
5	CREATININE	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Creatinine mẫu huyết thanh, huyết tương hoặc nước tiểu người.	ml	4.000	
II	HÓA CHẤT, VẬT TƯ SỬ DỤNG CHO MÁY SINH HÓA SK 300, SK 500; HÃNG: TOKYO BOEKI MEDISYS INC - NHẬT BẢN				
1	Urea UV	Thuốc thử xét nghiệm Urea	ml	480	
2	Creatinine JK	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine. Thành phần thuốc thử: R1: Sodium Hydroxide 160 mmol/L Disodiumhydrogenphosphate 6,7 mmol/L R2: Picrid Acid 20 mmol/L	ml	480	
III	HOÁ CHẤT, VẬT TƯ DÙNG CHO MÁY HUYẾT HỌC - MODEL: HUMACOUNT 60TS; 80TS - HÃNG SX: HUMAN/ĐỨC				
1	HC-LYSE CF	Dung dịch ly giải hồng cầu sử dụng cho các máy huyết học dòng HumaCount - Thành phần: Muối amoni bậc bốn (2,7%), chất hoạt động bề mặt (<0,05%) - Đóng gói: 2x1L - Độ bền: 36 tháng - TCCL: CE, ISO 13485	ml	8.000	

STT	Mặt hàng dự thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
IV	HÓA CHẤT, VẬT TƯ DÙNG CHO MÁY HUYẾT HỌC RT-7600, Hemaray 86; Hãng Rayto				
1	Dung dịch pha vỡ hồng cầu Lyse RL-7	Dung dịch dùng để phá vỡ hồng cầu thành phần chính: Quaternary Ammonium salt < 10% NaCl < 015% Stabilizer < 012%	ml	3.000	
2	Dung dịch rửa Cleanser	Dung dịch dùng để làm sạch buồng đếm đường ống trong quá trình thực hiện xét nghiệm huyết học; thành phần chính: dung dịch đệm < 03% protease < 02%	ml	5.000	
V	HÓA CHẤT, VẬT TƯ SỬ DỤNG CHO MÁY PHÂN TÍCH ĐIỆN GIẢI - ISE 5000 - HÃNG: SFRI SAS/PHÁP				
1	Reagent Pack SFRI for ISE 5000	Dung dịch sử dụng cho việc phân lượng sodium, potassium, chloride, canxium và pH trong mẫu huyết thanh trên máy ISE 5000 Buffer < 0.1% Muối Inorganic < 3.0% Chất bảo quản < 0.05%	ml	2000	
VI	HÓA CHẤT, VẬT TƯ SỬ DỤNG CHO MÁY PHÂN TÍCH ĐIỆN GIẢI 6 THÔNG SỐ Model : EXIAS e 1 - Hãng EXIAS Medical GmbH/ Áo				
1	EXIAS e 1 Cartridge 600	Test để định lượng các chất điện giải Natri (Na+), Kali (K+), Canxi ion hóa (Ca2+) và Clorua (Cl-) cũng như pH và Hematocrit (Hct) trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương, nước tiểu chưa pha loãng và các dịch cơ thể khác của người.	Test	600	
VII	HÓA CHẤT, VẬT TƯ SỬ DỤNG CHO MÁY MIỄN DỊCH TỰ ĐỘNG AIA 360-AIA 900 - TOSOH/NHẬT BẢN				
1	AIA-PACK Wash concentrate	Wash concentrate 4x100 mL: hóa chất rửa AIA-PACK Wash Concentrate, dung dịch đệm với chất tẩy và chất kìm hãm vi khuẩn	ml	800	
2	ST AIA-PACK FT4	Hóa chất xét nghiệm định lượng Free T4 5 khay x 20 cốc thử, cốc thử nhựa chứa 12 hạt từ tính được làm đông khô, bọc bởi kháng thể đa dòng của thử kháng T4 và 140 µL thyrozine (T4) được kết hợp với phosphatase kiềm của bò, chất	Test	600	

STT	Mặt hàng dự thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
		bảo quản natri azide			
3	ST AIA-PACK TSH	Hóa chất xét nghiệm định lượng TSH (3rd Generation) 5 khay x 20 cốc thử, cốc thử nhựa chứa 12 hạt từ tính được làm đông khô, bọc bởi kháng thể đơn dòng của chuột kháng TSH và 50 μ L kháng thể đơn dòng của chuột kháng TSH được kết hợp với phosphatase kiềm của bò, chất bảo quản natri azide	Test	600	
4	ST AIA-PACK TT3	Hóa chất xét nghiệm định lượng TT3 5 khay x 20 cốc thử, cốc thử nhựa chứa 12 hạt từ tính được làm đông khô, bọc bởi kháng thể đơn dòng của cừu kháng T3 và 125 μ L của T3 được kết hợp với phosphatase kiềm của bò và ANS, chất bảo quản natri azide.	Test	600	
5	ST AIA-PACK β HCGII	Hóa chất xét nghiệm định lượng β HCG II 5 khay x 20 test cup Cốc nhựa chứa 12 hạt từ tính đông khô gắn với kháng thể đơn dòng của chuột kháng β HCG II và 100 μ L kháng thể đơn dòng của chuột kháng β HCG II được tổng hợp với alkaline phosphatase của bò, chất bảo quản sodium azide	Test	200	
VIII	HÓA CHẤT, VẬT TƯ SỬ DỤNG CHO MÁY PHÂN TÍCH ĐÔNG MÁU - COAPRESTA 2000				
1	Cuvette	Mô tả: Cống đựng dung dịch phản ứng gồm mẫu và hóa chất Thành phần: cống nhựa, trong suốt	cái	2000	

STT	Mặt hàng dự thầu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
IX	Test thử nước tiểu sử dụng cho máy phân tích nước tiểu Combilyzer 13 thông số - Human				
1	Combina 13	Que thử nước tiểu để đọc bằng mắt hoặc bằng máy Combilyzer 13. Gồm 13 thông số: Urobilinogen, Bilirubin, Ketones, Creatinine, Máu, Protein, Microalbumin, Nitrite, Bạch cầu, Glucose, Trọng lượng riêng / tỷ trọng, pH, Ascobic Acid Que nước tiểu sử dụng cho máy Combilyzer 13	Test	3000	
X	Test thử sử dụng cho máy Xét nghiệm nước tiểu ComboStik R-50S; R-300; R-720; DFI Hàn Quốc				
	Combostik 11M	Đây là que thử dùng để thử 11 thông số trong nước tiểu: PH, Protein, Glucose, Ketone, Urobilinogen, Bilirubin, Blood, Specific Gravity, Ascorbic Acid, Leukocytes, Nitrite (CP). sử dụng phù hợp cho máy Xét nghiệm nước tiểu ComboStik R-50S; R-300; R-720; DFI Hàn Quốc	Test	1000	
XI	SINH PHẨM CHẨN ĐOÁN				
1	One Step Multi-Drug Screening Test (AMP/MET/OPI/THC)	Là xét nghiệm miễn dịch cạnh tranh, nhanh chóng, định tính phát hiện các chất gây nghiện (Drug-of-Abuse-DOA) và/ hoặc các chất chuyển hóa của chúng trong nước tiểu người. -Đạt tiêu chuẩn ISO13485:2016 - Ngưỡng phát hiện (cut-off): AMP: 500 ng/ml; MET: 500 ng/ml; OPIATES Morphin): 300 ng/ml; THC: 50 ng/ml Hoạt chất chính: Kháng thể kháng AMP, Kháng thể kháng MET, Kháng thể kháng MOP, Kháng thể kháng THC, cộng hợp AMP-BSA, cộng hợp MET-BSA, cộng hợp MOP-BSA, cộng hợp THC-BSA	Test	200	

2. Cung cấp: Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Thủy, địa chỉ:
Tổ dân phố Đại Quang, TT Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 7 ngày kể từ khi nhận được thông
báo dự trù.

Nơi nhận:

- Các nhà thầu;
- Lưu: VT; KD.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Hải

